

TCT TÂN CẢNG SÀI GÒN
SAIGON NEWPORT CORPORATION
CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG
TAN CANG WAREHOUSING JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

Số: 10/KVTC-TCKT
No: 10/KVTC-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026
Ho Chi Minh City, October 28, 2026

V/v Giải trình sự biến động LNST so với cùng kỳ năm trước trên BCTC và BCTC hợp nhất Quý 3/2026

Subject: Explanation of Changes in Profit After Corporate Income Tax Compared with the same period of the previous year in the Financial Statements and Consolidated Financial Statements for the Q3/2026

Kính gửi:
To:

Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK NN);
The State Securities Commission (SSC);

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
The Hanoi Stock Exchange.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/10/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, giải trình khi lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Về vấn đề này, Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng (TCW) giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2026 so với cùng kỳ năm 2025 như sau:

Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC dated October 16, 2020, issued by the Ministry of Finance on disclosure of information on the securities market, a company is required to explain a change of 10% or more in profit after corporate income tax compared with the same period of the previous year. Accordingly, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company (TCW) explains the changes in profit after corporate income tax presented in its financial statements and consolidated financial statements for the Q3/2026 compared with the same period of 2025 as follows:

1. Báo cáo tài chính Quý 3/2026
Financial Statements for the Q3/2026

Đơn vị tính: VNĐ.
Unit: VND.

Chỉ tiêu Indicator	Quý 3/2026 Quarter 3/2026	Quý 3/2025 Quarter 3/2025	Tăng/Giảm Increase/Decrease	Tỷ lệ Percentage
Doanh thu thuần Net Revenue	301.452.420.853	243.639.714.501	57.812.706.352	23,73%
Giá vốn hàng bán Cost of Goods Sold	228.111.258.385	187.833.336.871	40.277.921.514	21,44%
% giá vốn/DT % Cost of Goods Sold/Revenue	75,67%	77,09%	-	-

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 3/2026 <i>Quarter 3/2026</i>	Quý 3/2025 <i>Quarter 3/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	73.341.162.468	55.806.377.630	17.534.784.838	31,42%
Doanh thu HĐTC <i>Financial income</i>	1.868.856.994	855.930.698	1.012.926.296	118,34%
Chi phí tài chính <i>Financial expenses</i>	(235.927.193)	235.101.475	(471.028.668)	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit After Corporate Income Tax</i>	38.679.058.752	30.716.774.311	7.962.284.441	25,92%

Sản lượng một số dịch vụ chính Quý 3/2026 so với cùng kỳ tăng dẫn đến doanh thu thuần tăng 23,73% tương đương 57,81 tỷ đồng, giá vốn tăng 21,44% tương đương 40,28 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính tăng 118,3%, tương đương 01 tỷ đồng do dòng tiền thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng tăng so cùng kỳ, làm gia tăng lượng tiền nhàn rỗi của Công ty, đồng thời lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến lãi tiền gửi ngân hàng tăng so cùng kỳ. Trong kỳ, Công ty thực hiện hoàn nhập chi phí dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, số tiền 0,25 tỷ đồng, góp phần làm lợi nhuận tài chính tăng so cùng kỳ. Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 25,92% tương đương 08 tỷ đồng.

In the Q3/2026, the volume of certain key services increased compared with the same period of 2025, resulting in a 23.73% increase in net revenue, equivalent to VND 57.81 billion. Cost of goods sold increased by 21.44%, equivalent to VND 40.28 billion. Financial income also increased by 118.34%, or approximately VND 1.01 billion, reflecting higher cash receipts from service provision and increased interest income on bank deposits amid higher bank interest rates. During the period, the Company reversed a provision for investment losses in other entities in the amount of VND 0.25 billion, which also contributed to the increase in financial results compared with the same period of 2025. These were the main factors contributing to the 25.92% increase in profit after corporate income tax, equivalent to approximately VND 7.96 billion.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 3/2026 *Consolidated Financial Statements for the Q3/2026*

Đơn vị tính: VNĐ.
Unit: VND.

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 3/2026 <i>Quarter 3/2026</i>	Quý 3/2025 <i>Quarter 3/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	378.021.925.807	311.271.084.288	66.750.841.519	21,44%
Giá vốn hàng bán <i>Cost of Goods Sold</i>	291.997.457.764	243.845.817.088	48.151.640.676	19,75%
% giá vốn/DT % <i>Cost of Goods Sold/Revenue</i>	77,24%	78,34%	-	-
Lợi nhuận gộp <i>Gross Profit</i>	86.024.468.043	67.425.267.200	18.599.200.844	27,58%

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Quý 3/2026 <i>Quarter 3/2026</i>	Quý 3/2025 <i>Quarter 3/2025</i>	Tăng/Giảm <i>Increase/Decrease</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>
Doanh thu HĐTC <i>Financial income</i>	1.720.734.592	1.028.087.364	692.647.228	67,37%
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit After Corporate Income Tax</i>	42.516.305.685	34.884.140.571	7.632.165.114	21,88%

Sản lượng các dịch vụ chính do công ty mẹ và 02 công ty con quý 3/2026 đều tăng so cùng kỳ dẫn đến doanh thu thuần tăng 21,44% tương đương 66,75 tỷ đồng; giá vốn tăng 19,75% tương đương 48,15 tỷ đồng. Ngoài ra, doanh thu hoạt động tài chính tăng 67,37%, tương đương 0,69 tỷ đồng do dòng tiền thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng tăng so cùng kỳ, làm gia tăng lượng tiền nhàn rỗi của công ty, đồng thời lãi suất ngân hàng tăng dẫn đến lãi tiền gửi ngân hàng tăng so cùng kỳ. Trên đây là nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN Quý 3/2026 tăng so với cùng kỳ.

The volume of key services provided by the parent company and its two subsidiaries increased in the third quarter of 2026 compared with the same period of 2025. As a result, consolidated net revenue increased by 21.44%, equivalent to VND 66.75 billion, while cost of goods sold increased by 19.75%, equivalent to VND 48.15 billion. Financial income also increased by 67.37%, or approximately VND 0.69 billion, reflecting higher cash receipts from service provision and increased interest income on bank deposits amid higher bank interest rates. These were the main factors contributing to the increase in consolidated profit after corporate income tax in the Q3/2026 compared with the same period of 2025.

Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng kính giải trình cho Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và Quý Cổ đông được rõ.

Tan Cang Warehousing Joint Stock Company respectfully submits this explanation to the State Securities Commission, the Hanoi Stock Exchange, and its shareholders for their information.

Trân trọng kính chào./.

Respectfully submitted./.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi;
As addressed above;
- HĐQT;
Board of Directors;
- Ban kiểm soát;
BOS;
- Lưu: TCKT, T02.
Filed: A&F Dept., T02.

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Đỗ Thanh Trường
Do Thanh Truong

